

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống)
Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Kỹ thuật Hóa học ; Chuyên ngành: Máy và Thiết bị Công nghiệp Hóa chất-Dầu/Khí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ ĐÌNH TIỀN
2. Ngày tháng năm sinh: 30/06/1974; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
Số 63 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 63 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0934350437; E-mail: tien.vudinh@hust.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ năm 1999 đến năm 2002: Giảng viên tại Bộ môn Máy và TB Công nghiệp hóa chất, Viện Kỹ thuật Hóa học - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội;
Từ năm 2002 đến năm 2007: Nghiên cứu sinh tại Đại học tổng hợp Magdeburg CHLB Đức;
Từ năm 2008 đến 1/2019: Trưởng Bộ môn Bộ môn Máy và TB Công nghiệp hóa chất, Viện Kỹ thuật Hóa học - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội;
Từ năm 2/2019 đến nay: Phó Viện trưởng Viện Kỹ thuật Hóa học - Trường ĐH Bách khoa HN;
Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng Viện Kỹ thuật Hóa học - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội;
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng Viện Kỹ thuật Hóa học - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội;
Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật Hóa học - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội;
Địa chỉ cơ quan: Phòng 214 nhà C4, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, số 1 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng Hà Nội
Điện thoại cơ quan (+24) 38680070
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 5 năm 1996, ngành: Máy hóa

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt nam

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 06 năm 1999, ngành: Máy hóa

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 07 năm 2007, ngành: Kỹ thuật Hóa học

Nơi cấp bằng TS: Đại học tổng hợp Otto von Guericke Magdeburg, CHLB Đức

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS cơ sở:

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS ngành, liên ngành:

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Nghiên cứu động học các quá trình dị thể và ứng dụng mô hình toán trong mô phỏng và tối ưu các quá trình trong công nghệ hóa học

2. Kỹ thuật phân tách tiên tiến dựa trên lý thuyết về hấp phụ, trao đổi ion, sắc ký điều chế, sàng phân tử, kết tinh...

3. Nghiên cứu các phương pháp chiết tách và tổng hợp các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đã công bố 30 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (Impact factor >2) và 04 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (Impact factor < 2);

- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

[1] Phong T. Mai, **Tien D. Vu**, Ky X. Mai, A. Seidel-Morgenstern (2004), *Analysis of Heterogeneously Catalyzed Ester Hydrolysis Performed in a chromatographic Reactor and in a Reactor and in a Reaction Calorimeter*, Ind. Eng. Chem. Res. 43, 4691-4702. (ISI, Q1, Impact Factor 2018: 3.375, Cited by 27);

[2] **T. D. Vu**, A. Seidel-Morgenstern, S. Grüner, A. Kienle (2005), *Analysis of Ester Hydrolysis Reactions in Chromatographic Reactor Using Equilibrium Theory and a Rate Model*, Ind. Eng. Chem. Res. 44 9565-9574. (ISI, Q1, Impact Factor 2018: 3.375, Cited by 57);

[3] **Tien D. Vu**, A. Seidel-Morgenstern (2011), Quantifying temperature and flow rate effects on the performance of a fixed-bed chromatographic reactor, J. Chroma. A, 1218, 8097-8109. (ISI, Q1, Impact Factor 2018: 3.716, Cited by 21);

[4] **Vũ Đình Tiến**, Vũ Hồng Thái, *Mô hình toán và mô phỏng cho lò khí hóa than lớp tĩnh*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, No.89 (2013) 138-144.

[5] Elena Horosanskaia, Tan Minh Nguyen, **Tien Dinh Vu**, Andreas Seidel-Morgenstern, and Heike Lorenz (2017), Crystallization-Based Isolation of Pure Rutin from Herbal Extract of Sophora japonica L., Org. Process Res. Dev., 21 (11), 1769–1778. (Q1, Impact Factor 2018: 3.327, Cited by 2)

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 15 năm 3 tháng (từ 9/1999 đến nay, đã trừ 4 năm 7 tháng làm NCS tại CHLB Đức).

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013			0	5	377,8	219,8	291,8/597,6
2	2013-2014			0	3	193,2	336	355,2/529,2
3	2014-2015			0	3	256,3	180	252,8/436,3
4	2015-2016			3	6	286,2	218	204,2/504,2
3 năm học cuối								
5	2016-2017			1	5	235,9	180	223,9/415,9
6	2017-2018			0	7	342,1	136	269,1/478,1
7	2018-2019			1	6	412,6 (331,8)	184 (199,2)	225/596,4 (302,1/531)

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh (*Luận án TS viết bằng Tiếng Anh*)

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: CHLB Đức năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài □:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Công Bằng		X	X		Từ 02/2010 đến 4/2011	Trường ĐH Bách khoa HN	2011
2	Vũ Thị Thu Nga		X	X		Từ 02/2010 đến 4/2011	Trường ĐH Bách khoa HN	2011
3	Nguyễn Ngọc Mai		X	X		Từ 01/2010 đến 3/2011	Trường ĐH Bách khoa HN	2011
4	Phan Thị Nhân		X	X		Từ 12/2010 đến 11/2011	Trường ĐH Bách khoa HN	2012
5	Nguyễn Văn Chính		X	X		Từ 12/2011 đến 11/2012	Trường ĐH Bách khoa HN	2013
6	Nguyễn Ngọc Hương		X	X		Từ 2/2014 đến 10/2015	Trường ĐH Bách khoa HN	2015
7	Hà Văn Hào		X	X		Từ 11/2014 đến 10/2015	Trường ĐH Bách khoa HN	2016
8	Nguyễn Phú Khánh		X	X		Từ 11/2014 đến 10/2016	Trường ĐH Bách khoa HN	2016
9	Vũ Đình Phi		X	X		Từ 1/2015 đến 4/2016	Trường ĐH Bách khoa HN	2016
10	Nguyễn Văn Tuyên		X	X		Từ 10/2017 đến 10/2018	Trường ĐH Bách khoa HN	
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1						
...						

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu CN khí hóa than Anthracite bằng không khí ẩm làm nhiên liệu trong lò lớp tĩnh	Chủ nhiệm	B2009-01-238, Bộ GD & ĐT	2009-2012	17/11/2012
2	Xây dựng mô hình tính toán các thông số hiệu dụng của quá trình sấy vật liệu xốp bằng mô hình liên tục	Thành viên	B2009-01-239, Bộ GD & ĐT	2009-2012	17/11/2012
...					

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sỹ								
1	Nghiên cứu động học phản ứng Than – Hơi Nước	Mai Xuân Kỳ, Vũ Đình Tiên	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			T. 36, số 4b	38-43	1998
2	Analysis of Heterogeneously Catalyzed Ester Hydrolysis Performed in a chromatographic Reactor and in a Reaction Calorimeter	(4 tác giả) Phong T. Mai, Tien D. Vu, Ky X. Mai, A. Seidel-Morgenstern	Industrial & engineering chemistry research ISSN: 0888-5885 DOI: 10.1021/ie0307840	SCI-Q1 (IF=3.375)	27	43	4691-4702	2004

3	Analysis of Ester Hydrolysis Reactions in Chromatographic Reactor Using Equilibrium Theory and a Rate Model	(4 tác giả) T. D. Vu, A. Seidel-Morgenstern, S. Grüner, A. Kienle	Industrial & engineering chemistry research ISSN: 0888-5885 DOI: 10.1021/ie050256j	SCI-Q1 (IF=3.375)	57	44	9565-9574	2005
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sỹ								
4	Kinetic Model for Carbon Conversion Using Carbon Dioxide	(3 tác giả) Pham Ngoc Anh, Vũ Đình Tiên , Mai Xuan Ky	Journal of Science and Technology ISSN 0866-708X			Vol. 45, No. 6	265-272	2007
5	Nghiên cứu hấp phụ SO ₂ trong khí thải bằng than hoạt tính gáo dừa	(4 tác giả) Mai Xuân Kỳ, Đinh Thị Phương Anh, Vũ Đình Tiên , Phạm Ngọc Anh	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN 0866-708X			Tập 47, số 5	55-62	2009
6	Phương trình tỷ lệ lượng hóa học trong nghiên cứu thực nghiệm động học phản ứng	(4 tác giả) Phạm Ngọc Anh, Vũ Đình Tiên , Nguyễn Công Bằng, Mai Xuân Kỳ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN 0866-708X			Tập 49, số 4	87-93	2011
7	Investigation and Simulation of Glucose – Fructose Separation Process using Preparative Chromatography	(2 tác giả) Nguyen Ngoc Mai, Vũ Đình Tiên	Journal of Science and Technology (Các trường ĐH kỹ thuật) ISSN 0868-3980			No. 82A	6-10	2011
8	Quantifying temperature and flow rate effects on the performance of a fixed-bed chromatographic reactor	(2 tác giả) Tien D. Vu, A. Seidel-Morgenstern	Journal of Chromatography A ISSN: 0021-9673 DOI:10.1016/j.chroma.2011.09.018	SCI-Q1 (IF=3.716)	21	Vol. 1218 No. 44	8097-8109	2011
9	Mô phỏng và tối ưu hoá quá trình làm khan Ethanol bằng phương pháp sàng phân tử	(2 tác giả) Phan Thị Nhân, Vũ Đình Tiên	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Các trường ĐH kỹ thuật) ISSN 0868-3980			No.89	101-107	2012
10	Forward and Inverse Problem in Studying the Drying Behavior of Porous Media	(2 tác giả) Vu Hong Thai, Vũ Đình Tiên	Journal of Science and Technology (Các trường ĐH kỹ thuật) ISSN 0868-3980			No. 93	1-6	2013
11	Mô hình toán và mô phỏng cho lò khí hóa than lớp tĩnh	(2 tác giả) Vũ Đình Tiên , Vũ Hồng Thái	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Các trường ĐH kỹ thuật) ISSN 0868-3980			No. 96	138-144	2013

12	Investigation on kinetics of acetic anhydride hydrolysis by measuring the concentration profile and heat flux	(2 tác giả) Ta Hong Duc, Vu Dinh Tien	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN 0866-708X			No.53-4C	23-31	2015
13	Synthesis and anticancer activity of new 2'-hydroxychalcones containing methoxymethyl group in ring A	(5 tác giả) Le Phong, Truong Ngoc Hung, Nguyen Thi Nga, Vu Dinh Tien , Luu Van Chinh	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			No. 53 (6E3)	94-99	2015
14	Mô phỏng quá trình làm việc của thiết bị tạo khí nitơ bằng chu trình hấp phụ thay đổi áp suất	(2 tác giả) Hà Văn Hảo, Vũ Đình Tiến	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ ISSN 0866-7411			No.3	165-169	2015
15	Design, synthesis and biological evaluation of novel hydroxamic acids bearing artemisinin skeleton	(11 tác giả) Vu Thi Ha, Vu Tuan Kien, Le Huy Binh, Vu Dinh Tien , Nguyen Thi Thuy My, Nguyen Hai Nam, Michael Baltas, Hyunggu Hahn, Byung Woo Han, Do Thi Thao, Tran Khac Vu	Bioorganic Chemistry ISSN 0045-2068	SCI-Q2 (IF=3.929)	5	No. 66	63-71	2016
16	Nghiên cứu tổng hợp các Hybrid mới của Artemisinin với Zidovudin (AZT)	(4 tác giả) Lê Huy Bình, Vũ Đình Tiên , Hoàng Xuân Tiến, Trần Khắc Vũ	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			54(3)	343-348	2016
17	Synthesis and Biological Evaluation of New (-)-Gossypol-Derived Schiff Bases and Hydrazones	(10 tác giả) Vu Van Vu, Trinh Thi Nhung, Nguyen Thi Thanh, Luu Van Chinh, Vu Dinh Tien , Vu Thu Thuy, Do Thi Thao, Nguyen Hai Nam, Angela Koeckritz, and Tran Khac Vu	Hindawi Journal of Chemistry ISSN: 2090-9063 DOI: 10.1155/2017/3687182	SCI-Q2 (IF=1.726)	1	Vol. 2017	1-8	2017
18	Novel (-)-gossypol derived hydrazones: Synthesis and biological evaluation	(6 tác giả) Vu Dinh Tien , Vu Van Vu, Angela Koeckritz, Trinh Thi Nhung, Do Thi Thao, and Tran Khac Vu	AIP Conference Proceedings DOI: 10.1063/1.5000178	Scopus list		1878	020010	2017

19	Nghiên cứu tách đồng phân (-)-gossypol từ hỗn hợp gossypol racemic	(3 tác giả) Vũ Đình Tiến, Trịnh Thị Nhung, Trần Khắc Vũ	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			No. 55 (4E23)	207- 210	2017
20	Crystallization-Based Isolation of Pure Rutin from Herbal Extract of Sophora japonica L.	(5 tác giả) Elena Horosanskaia, Tan Minh Nguyen, Tien Dinh Vu, Andreas Seidel- Morgenstern, and Heike Lorenz	Organic Process Research & Development ISSN: 1083-6160 DOI: 10.1021/acs .opr.7b00247	SCI-Q1 (IF=3.327)	2	Vol. 21, No. 11	1769– 1778	2017
21	Synthesis of Novel Ure Derivatives of Artemisinin,	(5 tác giả) Do Thi Trang, Trịnh Thị Nhung, Doan Thi Hien, Vu Dinh Tien, Tran Khac Vu	Journal of Science and Technology (Các trường ĐH kỹ thuật) ISSN 0868-3980			No. 118A	1-4	2017
22	Nghiên cứu chiết và tinh chế gossypol từ hạt bông	(5 tác giả) Vũ Đình Tiến, Nguyễn Quỳnh Chi, Đinh Thị Thu Thủy, Trần Thị Tuyền, Trần Khắc Vũ	Hội thảo KH toàn quốc: Hóa học với sự phát triển bền vững: khai thác nguồn lợi tài nguyên thiên nhiên, sản xuất thực phẩm và dược phẩm, tại Đà Nẵng, ISBN 978-604- 82-2242-0				26-31	2017
23	D-tryptophan methyl ester as an effective reagent for the preparation of optically active (-)-gossypol	(5 tác giả) Trịnh Thị Nhung, Nguyen Thi Thanh, Vu Dinh Tien, Luu Duc Huy and Tran Khac Vu	Indian Journal of Chemistry, (Section B-Organic Chemistry Including Medicinal Chemistry) ISSN: 0376-4699	SCI-Q3 (IF=0.556)		Vol. 57B, No. 5	722- 726	2018
24	A New Synthetic Route for Preparation of Enantiomers of Gossypol and Apogossypol from Racemic Gossypol	(3 tác giả) Vũ Đình Tiến, Vu Van Vu, Tran Khac Vu	Asian Journal of Chemistry ISSN: 0975-427X (Online) ISSN: 0970-7077 (Print)	ISI-Q4 (IF=0.366)		Vol. 30, No. 12	1-4	2018
25	Pore size distribution in simulation of mass transport in porous media: A case study in reservoir analysis	(2 tác giả) Vu Hong Thai, Vũ Đình Tiến	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518			Vol. 56, No. 2A	24-30	2018
26	Application of a transient heat conduction model for design of urea prilling tower	(3 tác giả) Vu Hong Thai, Ta Hong Duc, Vũ Đình Tiến	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518			Vol. 56, No. 2A	43-50	2018

27	Nghiên cứu điều chế TiO ₂ dạng anatase cỡ nano từ nguồn nguyên liệu rẻ tiền	(5 tác giả) Lê Xuân Thành, Vũ Đình Tiến , Nguyễn Tiến Huy, Bùi Quốc Huy, Nguyễn Trọng Nghĩa	Tạp chí Hóa học và Ứng dụng ISSN 1859-4069			Vol 4, No. 44	5-8	2018
28	Nghiên cứu điều chế vật liệu quang xúc tác TiO ₂ pha tạp Kali	(5 tác giả) Lê Xuân Thành, Đào Trọng Vũ, Vũ Đình Tiến , Bùi Quốc Huy, Nguyễn Trọng Nghĩa	Tạp chí Hóa học và Ứng dụng ISSN 1859-4069			Vol 4, No. 44	76-80	2018
29	Nghiên cứu mô phỏng thiết bị tách khí ni tơ theo chu trình hấp phụ áp suất thay đổi (PSA) bằng phần mềm Aspen Adsorption	(3 tác giả) Phạm Văn Chính, Vũ Đình Tiến , Lê Quang Tuấn	Tạp chí Công Thương ISSN 0866-7756			Số 5	604-610	2018
30	Xây dựng mô hình hệ thống PSA, nghiên cứu, tối ưu hóa chu trình hấp phụ với áp suất thay đổi để tách nitơ từ không khí	(4 tác giả) Phạm Văn Chính, Nguyễn Tuấn Hiếu, Lê Quang Tuấn, Vũ Đình Tiến	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự ISSN 1859-1043			56	157-165	2018
...								

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 03 bài (Impact factor >2).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

-

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký



VŨ ĐÌNH TIỀN

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xác nhận TS. Vũ Đình Tiên đã tham gia công tác từ tháng 9/1999 đến tháng 6/2019. Trong đó, thời gian công tác là 19 năm 10 tháng, thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên là 15 năm 01 tháng.

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Khang

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đào tạo.
- (3) Địa danh.